

Số:/CĐCS

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

V/v Đề nghị cung cấp thông tin để chuẩn bị
nội dung thương lượng tập thể năm

Kính gửi: Giám đốc Công ty.....

Căn cứ Điều 22 Luật Công đoàn năm 2012 quy định về trách nhiệm của cơ quan tổ chức doanh nghiệp đối với Công đoàn

Căn cứ các quy định của Bộ Luật Lao động 2019 về quy trình thương lượng tập thể.

Để chuẩn bị cho phiên họp thương lượng tập thể năm 202..., Ban chấp hành CĐCS Công ty đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng chức năng cung cấp một số thông tin sau:

1. Tình hình quản lý và sử dụng lao động năm 202..., 202..., 20...

- Tình hình thực hiện HĐLĐ (số người được giao kết HĐLĐ, phân loại theo từng loại HĐLĐ)

- Tình hình thực hiện các chế độ tiền lương, tiền thưởng

- Việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

- Tranh chấp lao động nếu có

- Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, bảo hiểm khác, số người được tham gia, tổng số tiền đơn vị đã đóng.

2. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 202....

- Doanh thu so với kế hoạch và so với năm trước?

- Lợi nhuận so với kế hoạch và so với năm trước?

- Kết quả trích lập quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng, số tiền?

- Tình hình sử dụng quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng trong năm 202....

3. Thông tin khác

Đề nghị gửi các thông tin trên cho BCH CĐCS trước ngày.....

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kg

- CĐ cấp trên cơ sở

- Lưu CĐCS

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

Số:/CĐCS

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

V/v Đề nghị Giám đốc Công ty tổ chức
phiên họp thương lượng

Kính gửi: - Ông (Bà) Giám đốc Công ty.....

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ quy định quyền và trách nhiệm của tổ chức Công đoàn quy định tại
Điều 10 Luật Công đoàn 2012.

Công đoàn cơ sở Công ty đề nghị Giám đốc tổ chức cuộc họp thương lượng tập
thể để ký kết TULĐTT năm 202... (hoặc sửa đổi bổ sung thỏa ước đã ký kết năm.....)

1. Thời gian: vào lúc.....

2. Địa điểm:

3. Số lượng, người tham dự:.....người; Trong đó:

Người sử dụng lao động:.....người

Ban chấp hành CĐCS người

4. Thành phần tham dự:

a. Về phía doanh nghiệp

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

b. Về phía BCH Công đoàn Cơ sở Công ty

- Ông (bà):.....

- Ông (bà):

c. Về phía Công đoàn cấp trên

- Ông (bà):

d. Về phía cơ quan quản lý lao động (nếu có)

- Ông (bà):

5. Nội dung họp

Thương lượng gửi kèm theo dự thảo (Thỏa ước Lao động tập thể mà BCH
CĐCS đã dự thảo và lấy ý kiến của người lao động)

Rất mong sự hợp tác của lãnh đạo Doanh nghiệp

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kg
- CĐ cấp trên cơ sở
- Lưu CDC

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Lấy ý kiến của tập thể lao động về nội dung Thỏa ước lao động tập thể

Hôm nay, ngày... tháng... năm 202..., tại công tytổ chức lấy ý kiến về Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

1. Tổng số CNVCLĐ của doanh nghiệp: người

Tổng số thành viên Ban chấp hành CĐCS..... người

2. Phương thức lấy ý kiến

- Lấy ý kiến tập thể lao động thông qua biểu quyết:.....

- Lấy ý kiến tập thể lao động thông qua chữ ký :.....

3. Số lượng người được lấy ý kiến: lao động

4. Số người tán thành nội dung Thỏa ước lao động tập thể.....

Tỷ lệ tán thành:.....%

5. Số người không tán thành nội dung của Thỏa ước lao động tập thể

Tỷ lệ không tán thành:.....%

6. Những điều khoản không tán thành

Xác nhận của đại diện BCH CĐCS

Thư ký ghi biên bản

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

BIÊN BẢN
TỔNG HỢP Ý KIẾN NỘI DUNG DỰ THẢO THỎA ƯỚC
LAO ĐỘNG TẬP THỂ NĂM 202...

Sau khi tập hợp ý kiến của NLĐ về nội dung đề xuất thương lượng. Ban chấp hành CĐCS đã dự thảo TULĐTT năm ...Đề chuẩn bị thương lượng tập thể năm giữa BCH Công đoàn công ty và Công ty.....BCH CĐCS đã tổ chức lấy ý kiến tập thể NLĐ về nội dung dự thảo TULĐTT, kết quả như sau:

1. Tổng số NLĐ của doanh nghiệp:.... người
2. Tổng số NLĐ của Công ty có ý kiến người, chiếm.....%
3. Tổng số NLĐ của Công ty không tham gia ý kiến người, chiếm.....%
(Lý do).
4. Tổng số NLĐ của Công ty đồng ý với nội dung Dự thảo TULĐTT năm người, chiếm.....%
5. Tổng số NLĐ không đồng ý với nội dung dự thảo TULĐTT năm..... người, chiếm.....%
6. Ý kiến khác của người lao động.....

Kèm theo Biên bản này là Biên bản tổng hợp ý kiến của các Tổ CĐ

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM. BAN CHẤP HÀNH

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

BIÊN BẢN
DỰ KIẾN NỘI DUNG THƯƠNG LƯỢNG
TẬP THỂ NĂM 20....

Trên cơ sở tình hình thực tế doanh nghiệp, qua khảo sát sơ bộ mong muốn của người lao động và các thông tin CĐCS có được. BCH CĐCS Công ty dự kiến một số nội dung thương lượng xin ý kiến tập thể người lao động như sau:

1. Nội dung 1

.....
.....

2. Nội dung 2

.....
.....

3. Nội dung 3

.....
.....

NGƯỜI LẬP

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

Số:/CĐCS

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

V/v lấy ý kiến người lao động về các
nội dung thương lượng tập thể

Kính gửi: - Trưởng các phòng chức năng
- Các CĐCS bộ phận (Tổ công đoàn) trực thuộc CĐCS

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 2019 về quy định thương lượng, ký kết TULĐTT. Ban chấp hành CĐCS dự kiến một số nội dung thương lượng tập thể với người sử dụng lao động để lấy ý kiến người lao động (gửi kèm nội dung lấy ý kiến)

Đề nghị tổ công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức lấy ý kiến người lao động về những nội dung dự kiến nói trên để BCH CĐCS tổng hợp để đưa vào nội dung thương lượng tập thể với Giám đốc Công ty, ký kết TULĐTT năm 202....

Hình thức lấy ý kiến: Có thể lấy ý kiến trực tiếp của từng người lao động hoặc lấy ý kiến biểu quyết tại Hội nghị người lao động năm 202....

Kết quả lấy ý kiến cần thể hiện rõ: Tập thể lao động của bộ phận.... nhất trí với những nội dung nào? Bổ sung những nội dung nào? Lý do? Ý kiến của tập thể lao động cần được hơn 50% tổng số lao động của bộ phận đó nhất trí mới được coi là ý kiến của tập thể lao động.

Kết quả lấy ý kiến của tập thể lao động về nội dung thương lượng tập thể gửi về cho văn phòng CĐCS trước ngày..... để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ Công đoàn cơ sở Công ty (Số Điện thoại.....) để cùng phối hợp giải quyết

NGƯỜI LẬP

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

5. Không tham gia đình công, tranh chấp lao động tập thể trái quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

Điều 6. Việc làm và bảo đảm việc làm

1. NSDLĐ phải đảm bảo việc làm cho NLD trong suốt thời gian có hiệu lực của hợp đồng.

2. Thời gian nghỉ chờ việc do thiếu đơn hàng hay do lý do khách quan khác như điện nước, dịch bệnh, thì NLD được trả 100% tiền lương theo hợp đồng lao động, nhưng không được thấp hơn lương tối thiểu vùng do nhà nước qui định.

3. NSDLĐ sẽ hỗ trợ 100% học phí khi NLD tham gia các khoá học nghề do DN yêu cầu và cam kết làm việc tại doanh nghiệp sau khi học nghề từ 02 năm trở lên.

4. NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị xử lý kỷ luật lao động sẽ được tái ký hợp đồng lao động khi hết hạn hợp đồng.

5. NLD tham gia đình công trái pháp luật sẽ không được tái ký khi hết hạn hợp đồng.

Điều 7. Công tác đào tạo

1. Doanh nghiệp coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho NLD nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

2. Trong chiến lược phát triển doanh nghiệp, từng giai đoạn, vào thời điểm thích hợp, doanh nghiệp sẽ đào tạo hoặc cử NLD đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế.

Tổ chức cho NLD làm công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật đi học tập kinh nghiệm ở các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

3. Doanh nghiệp khuyến khích và tạo điều kiện cho NLD tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

Điều 8. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

1. Doanh nghiệp thực hiện thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định tại Nội quy lao động đăng ký theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài những ngày nghỉ việc riêng, hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật, người lao động còn được nghỉ việc riêng hưởng nguyên lương trong những trường hợp sau:

a) Anh chị em ruột mắt: nghỉ 03 ngày.

b) Vợ sinh con lần thứ nhất và thứ hai: Chồng được nghỉ 07 ngày
(NLĐ phải nộp cho doanh nghiệp các giấy tờ hợp lệ: Giấy chứng sinh)

3. Ngoài các ngày nghỉ lễ, tết hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật lao động hiện hành, NLĐ còn được nghỉ hưởng nguyên lương trong trường hợp sau:

Ngày thành lập doanh nghiệp: Doanh nghiệp phối hợp với công đoàn cơ sở tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống trong một buổi và mọi NLĐ phải tham gia; một buổi còn lại NLĐ được nghỉ ngơi và hưởng lương.

Điều 9. Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương, chế độ nâng lương

1. Tiền lương:

- Căn cứ để tính lương: thực hiện theo quy chế lương thưởng.

Quy chế trả lương, trả thưởng được tập thể lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở góp ý và công khai cho NLĐ tại doanh nghiệp biết.

- Hình thức trả lương: Tiền mặt/Chuyển khoản.

- Thời hạn trả lương: Ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp ngày cuối cùng của tháng rơi vào ngày nghỉ, lễ tết thì được trả vào ngày làm việc trước đó.

2. Tiền thưởng:

Doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng quy chế thưởng quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xét thưởng cho NLĐ. Tiền thưởng gồm có: Thưởng đột xuất khi có những đóng góp cho doanh nghiệp từ 1 triệu đồng trở lên, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi trị từ 5 triệu đồng trở lên thưởng 5% giá trị làm lợi, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng tết, thưởng chuyên cần từ 500.000đ/ tháng

3. Phụ cấp lương:

Ngoài mức lương chính, tùy vào từng vị trí công việc mà NLĐ còn có thể được nhận các khoản phụ cấp khác như sau:

Khoản phụ cấp	Đối tượng áp dụng	Mức phụ cấp
Phụ cấp trách nhiệm	Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng	Từ 01 - 02 triệu đồng/tháng
Phụ cấp thâm niên	NLĐ gắn bó lâu dài với doanh nghiệp từ 03 năm trở lên	500.000 đồng/tháng
Hỗ trợ xăng xe	Tất cả NLĐ	Từ 200.000 - 500.000 đồng/tháng
Hỗ trợ điện thoại	Tất cả NLĐ	Từ 200.000 - 500.000 đồng/tháng

Tiền ăn ca, ăn trưa	Tất cả NLĐ	600.000 đồng/tháng
Hỗ trợ nhà ở	Lao động có hợp đồng thuê nhà	200.000 đồng/tháng
Hỗ trợ nuôi con nhỏ	Lao động/lao động nữ có con nhỏ gửi nhà trẻ, mẫu giáo	150.000 đồng/tháng

NSDLĐ có trách nhiệm thỏa thuận mức hưởng cụ thể với từng lao động về những khoản phụ cấp mà NLĐ được nhận về mức hưởng và điều kiện hưởng trong hợp đồng lao động.

4. Chế độ nâng lương:

Ngoài quy định nâng lương định kỳ hàng năm, doanh nghiệp sẽ xét nâng lương trước thời hạn cho NLĐ trong trường hợp sau:

- a) Bổ sung chứng chỉ các lớp đào tạo nghề, bằng tốt nghiệp trường trung cấp, cao đẳng, đại học phù hợp công việc đang phụ trách;
- b) Có sáng kiến, tiết kiệm nguyên vật liệu.

Điều 10. Các khoản bổ sung, chế độ phúc lợi

Stt	Nội dung	Mức tiền
1	Quà sinh nhật	200.000 đồng/người
2	Tham quan nghỉ mát	- Hỗ trợ 100% kinh phí dành cho NLĐ đã làm việc từ 01 năm trở lên. - Hỗ trợ 70% kinh phí cho NLĐ đã làm từ 06 tháng trở lên. - Hỗ trợ 50% kinh phí cho NLĐ làm việc dưới 06 tháng.
3	Tết Dương lịch	200.000 đồng/người
4	Lễ Giỗ tổ Hùng Vương	200.000 đồng/người
5	Lễ 30/4 và 1/5	200.000 đồng/người
6	Lễ Quốc khánh 2/9	200.000 đồng/người
7	Quà Trung thu	100.000 đồng/cháu
8	Quà Thiếu nhi 01/6	100.000 đồng/cháu
9	Quà mừng sinh con thứ 1 và thứ 2	
10	Quà mừng kết hôn	500.000 đồng/người
11	Phúng viếng tang lễ NLĐ	01 triệu đồng và 01 vòng

		hoa
12	Trợ cấp tang tử thân phụ mẫu, vợ, chồng, con NLD	500.0000 đồng và 01 vòng hoa
13	Trợ cấp triệt sản	500.000 đồng/người
14	Thăm bệnh	500.000 đồng/người
15	Trợ cấp khó khăn đột xuất	Tùy theo từng trường hợp trên cơ sở mức thu nhập, thâm niên công tác, hoàn cảnh gia đình.
16	Hỗ trợ NLD bị phẫu thuật nội và ngoại khoa (ngoại trừ phẫu thuật thẩm mỹ)	Xét theo chi phí phẫu thuật của từng loại bệnh, trên cơ sở hồ sơ của bệnh viện.

Điều 11. Những quy định đối với lao động nữ

Thực hiện theo pháp luật lao động và Nội quy lao động của doanh nghiệp. Lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 6 tháng tuổi được nghỉ giữa ca 1 tiếng để về cho con bú.

Khi con ốm, lao động nữ có thể được nghỉ thêm 01 ngày hưởng nguyên lương không tính những ngày BHYT đã chi trả.

Điều 12. An toàn lao động, vệ sinh lao động

1. NSDLĐ có trách nhiệm tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động, thực hiện đầy đủ việc trang cấp phương tiện bảo hộ lao động và hàng năm khám sức khoẻ định kỳ cho NLD;

2. NLD phải chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; giữ gìn, bảo quản các phương tiện bảo hộ được trang cấp.

3. NLD làm việc ở bộ phận nặng nhọc, độc hại sẽ được hưởng chế độ tiền lương, chế độ bồi dưỡng theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Điều 13. Bảo hiểm xã hội và các bảo hiểm khác

NSDLĐ có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế đối với NLD. NSDLĐ có trách nhiệm chốt sổ và trả sổ BHXH cho NLD chậm nhất 30 ngày kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ.

Điều 14. Hoạt động công đoàn

1. Công đoàn cơ sở phải xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm gửi Giám đốc để phối hợp thực hiện. Trường hợp có kế hoạch đột xuất phải thông báo bằng văn bản cho NSDLĐ biết trước ít nhất 03 ngày.

2. Mỗi đầu tuần, NSDLĐ bố trí thời gian triển khai kế hoạch sản xuất, đồng thời triển khai các nội dung tuyên truyền, giáo dục cần thiết cho NLĐ.

3. Khi công đoàn cơ sở kiến nghị những yêu cầu của tập thể lao động tại doanh nghiệp, NSDLĐ có trách nhiệm phối hợp xem xét và trả lời kiến nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận kiến nghị.

4. NSDLĐ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật công đoàn.

5. Định kỳ hàng quý, năm, công đoàn cơ sở phối hợp cùng NSDLĐ tổ chức họp mặt đối thoại giữa NSDLĐ và NLĐ theo quy chế đối thoại và hội nghị NLĐ tại doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, lắng nghe ý kiến của các bên nhằm xây dựng quan hệ lao động tại doanh nghiệp hài hòa, ổn định và tiến bộ.

6. NSDLĐ phối hợp cùng công đoàn cơ sở tổ chức các phong trào thi đua; hỗ trợ 100% chi phí để công đoàn cơ sở tổ chức và khen thưởng các phong trào thi đua.

Điều 15. Tranh chấp lao động

Hai bên thực hiện theo quy định tại Chương XIV về Giải quyết tranh chấp lao động Bộ luật Lao động năm 2019.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành Thỏa ước

1. NSDLĐ, Ban chấp hành công đoàn cơ sở và NLĐ tại doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã thoả thuận trong Thỏa ước.

2. Sau khi ký kết Thỏa ước, NSDLĐ có trách nhiệm bố trí thời gian để công đoàn cơ sở triển khai Thỏa ước đến tập thể lao động tại doanh nghiệp. Các bên có quyền sửa đổi bổ sung đúng thời hạn theo quy định tại Điều 82 Bộ luật Lao động 2019. NSDLĐ và NLĐ có trách nhiệm thực hiện thực hiện đầy đủ thỏa ước lao động tập thể.

Điều 17. Áp dụng Thỏa ước lao động tập thể

1. Những vấn đề không được đề cập trong bản thỏa ước lao động tập thể này được hiện thiện theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp quyền lợi của người lao động được thỏa thuận trong hợp đồng lao động hoặc các quy định trong nội quy, quy định của doanh nghiệp thấp hơn so với bản thỏa ước này thì phải thực hiện những điều khoản tương ứng tại thỏa ước lao động tập thể.

2. Trong thời hạn thỏa ước lao động tập thể đang có hiệu lực mà pháp luật lao động có những sửa đổi, bổ sung quy định những quyền lợi cao hơn các thỏa

thuận trong thỏa ước lao động tập thể thì áp dụng các quy định của pháp luật và tiến hành sửa đổi bổ sung thỏa ước lao động tập thể.

3. Trong trường hợp có những vấn đề phát sinh trong thực tế liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của các bên mà không có trong nội dung của thỏa ước lao động tập thể, quy định của pháp luật thì ban chấp hành công đoàn cơ sở và NSDLĐ cùng nhau bàn bạc hoặc tổ chức đối thoại đột xuất để thống nhất thực hiện.

Điều 18. Hiệu lực của Thỏa ước

1. Thỏa ước này có hiệu lực 03 năm, kể từ ngày ký. Các quy định khác của doanh nghiệp trái với nội dung Thỏa ước này đều bị bãi bỏ.

2. Thỏa ước lao động tập thể này ký tại Công tyvào ngày ... tháng ... năm ... và gửi Thỏa ước theo quy định

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ
CĐCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/CĐCS

Lai Châu, ngày ... tháng năm 20...

V/v lấy ý kiến người lao động về các
nội dung thương lượng tập thể

PHIẾU LẤY Ý KIẾN
Nội dung thương lượng tập thể năm 202...

STT	NỘI DUNG	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	GHI CHÚ
1	Nội dung 1			
2	Nội dung 2			
3	Nội dung 3			

(Người lao động chọn phương án nào thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng)

Đề xuất thêm:

1. Nội dung.....
2. Nội dung.....
3. Nội dung

